TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 28-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh L**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phùng Ngọc T**.
2. Bà **Trần Thị H**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông **Hà Quang H** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **PHẠM THANH H** – Sinh năm: 1972 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi cư trú: Tổ 08, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Thanh H – Sinh năm: 1947; Con bà: Phạm Thị H – Sinh năm: 1947; Vợ: Lâm Thị T – Sinh năm: 1976; Con: Phạm Lâm A – Sinh năm: 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09/ CĐKNCT ngày 07-02-2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A; Hôm nay có mặt.

*Người đại diện theo pháp luật của người bị hại (**Nguyễn Thị Đ** đã chết)*: Anh **Nguyễn Đức Đ** – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn D, xã E, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Trần Ngọc H1** – Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 01, phường G, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Khắc H2** – Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ 04, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Chị **Lâm Thị T** – Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

- Ông **Đặng Văn X** – Sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Chị **Đặng Thị C** – Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 07-12-2017, Phạm Thanh H có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp đã điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 23C-024.59 (mang tên ông Nguyễn Khắc H2) đi từ thị trấn B, huyện C lên Thành phố Hà Giang để đăng kiểm lại xe ô tô theo quy định *(do đăng kiểm xe ô tô trên hết hiệu lực ngày 07-12-2017)*. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến Km 12+400m, Quốc lộ 2, đường Hà Giang - Tuyên Quang *(thuộc địa phận xã Đ, huyện A, tỉnh Hà Giang)*, H cho xe chạy với tốc độ khoảng 40km/h, do không làm chủ được phương tiện nên khi đánh lái tránh phương tiện đi cùng chiều, đã để xe ô tô lấn hết sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình va chạm vào xe mô tô biển kiểm soát: 23H1-122.65 do chị Trần Ngọc H1 - Sinh năm 1988 điều khiển đi theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang đang đi cách mép đường bên phải khoảng 60cm theo chiều đi của chị H1, làm chị H1 và xe mô tô đổ trượt mài lết về hướng Tuyên Quang 32,83m. Xe ô tô của H tiếp tục đâm vào xe mô tô BKS: 23B1-052.34 do chị Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1986 điều khiển đang đi phía sau chị Hà và cách mép đường bên phải theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang khoảng 65cm, làm chị Nguyễn Thị Đ bị cuốn dưới gầm xe ô tô đẩy người và xe mô tô về hướng Hà Giang khoảng 3m thì xe ô tô của H dừng lại. Bị cáo H xuống xe kiểm tra thấy chị Đ đã tử vong ngay tại hiện trường, còn chị Trần Ngọc H1 bị xây sát nhẹ nên nhờ mọi người đưa chị H1 đi bệnh viện. Hậu quả vụ tai nạn: Chị Nguyễn Thị Đ chết tại hiện trường, chị Trần Ngọc H1 bị thương nhẹ, xe ô tô và 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng Hà Giang đi Tuyên Quang; Đường dải nhựa áp phan phẳng, đoạn đường thẳng, hai bên có vạch sơn kẻ liền màu trắng, ở giữa đường có dải phân cách kẻ đứt quãng bằng sơn màu vàng.

- Lòng đường rộng: 6,3m.
- Lề bên trái rộng: 1,55m.
- Lề bên phải rộng: 1,28m.

Vị trí số 1: Là vết cày xước đứt đoạn có chiều hướng thành phố Hà Giang đi Tuyên Quang, vết cày dài 32,83m. Đầu vết cày xước cách mép trong vạch sơn

kẻ liền bên phải là: 0,6m**;** Vị trí số 2: Là xe mô tô BKS: 23H1-122.65, đổ nghiêng sang bên phải, đầu xe quay chếch hướng tỉnh Tuyên Quang; Vị trí số 4: Là những mảnh nhựa vỡ trong suốt trong diện tích: 0,2m x 0,2m, tâm mảnh nhựa vỡ cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,65m; Vị trí số 5: Là xe ô tô BKS: 23C-024.59, xe ô tô đầu quay chếch hướng thành phố Hà Giang, trục trước bên trái của xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 2m, trục trước bên phải của xe ô tô cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,48m, trục sau bên trái nằm ở vạch sơn kẻ liền bên phải; Vị trí số 6: Là vết cày xước có chiều hướng chếch sang lề đường bên phải dài 1,7m. Vết cày xước nằm dưới gầm của xe ô tô BKS: 23C-024.59, đầu vết cày xước cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,8m.

Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xảy ra tai nạn là do:

- Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô BKS: 23C-024.59 đi không đúng phần đường quy định "Giành đường"*(Đã vi phạm phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ Việt Nam).*

- Chị Nguyễn Thị Đ và chị Trần Ngọc H1 điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe mô tô hạng A1**,** đi đúng phần đường quy định, không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 17 ngày 25-12-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyễn Thị Đ chết do: Chấn thương ngực, gẫy xương sườn, rách thủng đứt rời phổi phải.

Chị Trần Ngọc H1 bị thương nhẹ từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô BKS: 23C-024.59 kiểm tra nồng độ cồn không có trong hơi thở

Về thiệt hại tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27- 12-2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện A đã kết luận: Giá trị thiệt hại đối với các phương tiện và tài sản liên quan đến vụ tai nạn giao thông cụ thể như sau:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, LEAD mầu sơn trắng, BKS: 23H1-122.65 giá trị thiệt hại là: 1.190.000 đồng (*một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKY, HAYATE mầu sơn đen đỏ, BKS: 23B1- 052.34 giá trị thiệt hại là: 5.630.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).*

+ 01 *(Một)* xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI, mầu sơn trắng, biển kiểm soát 23C – 024.59, giá trị thiệt hại là: 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng).*

Tổng giá trị thiệt hại là: 12.820.000 đồng (*Mười hai triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*)

Vật chứng:

01 giấy phép lái xe số 020126000344 hạng B2 mang tên Phạm Thanh H, do sở giao thông Hà Giang cấp ngày 03-12-2014 có giá trị đến ngày 03-12-2024. (Theo như biên bản bàn giao ngày 18-5-2018 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.)

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm

Thanh H về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 tháng đến 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 28-5-2018)

Giao bị cáo Phạm Thanh H về UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thanh H đã hỗ trợ việc mai táng cho bị hại Nguyễn Thị Đ và tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng). Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự trong vụ án. Do vậy không đề cập giải quyết.

Chị Trần Ngọc H1 bị thương nhẹ từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trả lại cho Phạm Thanh H 01 giấy phép lái xe số 020126000344 hạng B2 mang tên Phạm Thanh H, do sở giao thông Hà Giang cấp ngày 03-12-2014 có giá trị đến ngày 03-12-2024.

(Theo như biên bản bàn giao ngày 18-5-2018 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.)

Ngoài ra Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã trả lại cho các chủ sở hữu tài sản, chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu bổ sung. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ 45 ngày 07-12-2017, bị cáo Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu sơn trắng, BKS: 23C- 024.59 đi theo trục đường quốc lộ II hướng Tuyên Quang đi Hà Giang, khi đi đến Km 12 thuộc địa phận xã Đ, huyện A do đi không đúng phần đường quy định đã để xe ô tô do H điều khiển đâm vào xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SUZUKY, HAYATE

mầu sơn đen đỏ BKS: 23B1-052.34 do Nguyễn Thị Đ điều khiển. Hậu quả Nguyễn Thị Đ tử vong và gây thiệt hại về tài sản. Bị cáo Phạm Thanh H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo pháp luật của người bị hại (Nguyễn Thị Đ đã chết) là anh Nguyễn Đức Đ vắng mặt chủ tọa phiên tòa công bố lời khai và các tài liệu có liên quan đã thừa nhận bị cáo H đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000đ, gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự. Đại điện cho người bị hại đề nghị HĐXX đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Ngọc H1 vắng mặt chủ tọa phiên tòa công bố lời khai và các tài liệu có liên quan. Chị Trần Ngọc H1 có quan chỉ bị xây sát nhẹ nên từ chối giám định sức khỏe. Chị H1 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và không có ý kiến bổ sung gì.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc H2 công nhận phần trình bày của bị cáo H là đúng. Ông H2 là chủ phương tiện HUYNDAI màu sơn trắng, BKS: 23C- 024.59 thuê bị cáo H điều khiển gây tai nạn giao thông, đã nhận lại tài sản của mình cùng toàn bộ giấy tờ liên quan. Ông H2 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về phần trách nhiệm dân sự và không có ý kiến bổ sung gì.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lâm Thị T công nhận phần trình bày của bị cáo H là đúng. Chị T và bị cáo H là vợ chồng, sau khi sự việc xảy ra, chị T cùng bị cáo H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000đ. Chị T không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường và không có ý kiến bổ sung gì.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ, tài liệu, vật chứng, đã khách quan vô tư, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Phạm Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau. Khoảng 06 giờ 45 ngày 07-12-2017, bị cáo Phạm Thanh H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI màu sơn trắng, BKS: 23C- 024.59 đi theo trục

đường quốc lộ II hướng Tuyên Quang đi Hà Giang, khi đi đến Km 12 thuộc địa phận xã Đ, huyện A do đi không đúng phần đường quy định đã để xe ô tô do H điều khiển đâm vào xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SUZUKY, HAYATE mầu sơn đen đỏ BKS: 23B1-052.34 do Nguyễn Thị Đ điều khiển. Hậu quả Nguyễn Thị Đ tử vong và gây thiệt hại về tài sản. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo H khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông do vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ với lỗi vô ý dẫn đến tai nạn, làm chết một người. Trong vụ án này bị cáo đã gây thiệt hại tính mạng cho bị hại là chị Nguyễn Thị Đ và thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 202 BLHS quy định:

"*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.*"

Hành vi phạm tội bị cáo H thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn và sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông đường bộ, hành vi mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy nhằm hạn chế các vụ tại nạn giao thông do lỗi của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông gây ra. Xét thấy cần thiết lên mức án nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại xảy ra cho gia đình bị hại, gia đình người bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ có địa chỉ rõ ràng, do đó HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, giáo dục tại chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo khoản 1, khoản 2 Điều 60 BLHS năm 1999 và Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/ NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của HĐTP TATC

"hướng dẫn áp dụng điều 60 BLHS về án treo" cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại (Nguyễn Thị Đ đã chết) là anh Nguyễn Đức Đ có quan điểm sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H và gia đình đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 230.000.000đ, gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu xem xét về phần bồi thường dân sự đối với bị cáo H. Do vậy HĐXX không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H2, chị H1, chị T không có đề nghị yêu cầu bị cáo H phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Do vậy HĐXX không xem xét.

[4] Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Phạm Thanh H 01 giấy phép lái xe số 020126000344 hạng B2 mang tên Phạm Thanh H, do sở giao thông Hà Giang cấp ngày 03-12-2014 có giá trị đến ngày 03-12-2024.(Theo như biên bản bàn giao ngày 18-5-2018 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.)

Trong quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản là vật chứng trong vụ án. Cơ quan Điều tra đã trả lại các tài sản là vật chứng trong vụ án cho các chủ sở hữu, tại phiên tòa các chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu gì do vậy HĐXX không đề cập giải quyết**.**

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Ngày 28-5-2018)

Giao bị cáo Phạm Thanh H về UBND thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh H địa chỉ: Tổ 08, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hà Giang:

01 giấy phép lái xe số 020126000344 hạng B2 mang tên Phạm Thanh H, do sở giao thông Hà Giang cấp ngày 03-12-2014 có giá trị đến ngày 03-12-2024. (Theo như biên bản bàn giao ngày 18-5-2018 giữa Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 "quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án" .

Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-5-2018)

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lâm Anh L

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện theo pháp luật của người bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh;*
- *Sở tư pháp Hà Giang*
- *Thi hành án huyện A;*
- *Lưu hs, hstha, vp.*